

Số: 331/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 475/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Văn T; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Lê Thị T; địa chỉ: Thôn 1, Đ, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 01 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T nhận mỗi người nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 7 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002065 ngày 26 tháng 6 năm 2020 và anh Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002088 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Lê Văn T và chị Lê Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân h. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/01/2009);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà

